TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/12/2018
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thanh Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Truyền Bình**

2. Ông **Nguyễn Văn Sanh**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phan Đình Vui**, Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà:* Bà **Trần Nhã Minh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 204/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2018/QĐST - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2018/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Trần Ngọc H** - Sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 541/20A N. T, phường Hòa C., quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (có mặt).

* *Bị đơn:* Bà **Hà Thị G** - Sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 541/20A N.T., phường Hòa C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án như sau:

* Nguyên đơn, ông Trần Ngọc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Ngọc H và bà Hà Thị G kết hôn vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Duy T, huyện Duy X, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã Điện Minh, huyện Điện bàn, tỉnh Quảng Nam, năm 2015 vợ chồng mua nhà sống tại số 541/20A

N. T, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống bình thường đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng không tôn trọng nhau, đến ngày 27/8/2017 thì bà G để lại con cho ông H nuôi và bỏ nhà ra đi, ông H và gia đình không liên lạc được và không biết bà G sống tại đâu. Nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà G.

- Về con chung: Ông Trần Ngọc H xác định vợ chồng có một con chung tên Trần Thị Ngọc H - sinh ngày 30 tháng 3 năm 2009.

Ly hôn, ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bà Hà Thị G đến Tòa án để lấy lời khai, Mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bà G đều không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

Ngày 18, 19, 20, 21/9/2018, ông H đã đăng tin thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng gồm: Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng, Báo Nhân dân, và phát sóng trên Trung tâm truyền hình Việt Nam tại Đà Nẵng (VTV 8) 03 lần trong 3 ngày liên tiếp theo Thông báo số 344/2018/TB-TA ngày 17/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Bà Hà Thị G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng bà G vắng mặt lần 2 không có lý do, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà G.

[2] Về nội dung: ông Trần Ngọc H và bà Hà Thị G kết hôn vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà G đã bỏ nhà đi hơn 1 năm nay nhưng ông không liên lạc được, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà G.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông H đối với bà G thì thấy: Sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà G bỏ nhà đi từ đầu năm 2018 đến nay, hôn nhân giữa ông H và bà G không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H đối với bà G là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Ông Trần Ngọc H xác định vợ chồng có một con chung tên Trần Thị Ngọc H - sinh ngày 30 tháng 3 năm 2009.

Ly hôn, ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của ông H về việc nuôi con chung thì thấy: qua xác minh tại địa phương, từ khi bà G bỏ nhà đi, ông H là người nuôi dưỡng cháu H. Do vậy, HĐXX thấy cần áp dụng các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Trần Thị Ngọc H cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung, Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà G không có mặt, ông H cũng không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX xét thấy bà G không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết, tại phiên tòa bà Gvắng mặt nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông H phải chịu: 300.000đ.

Về chi phí tố tụng khác: Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng gồm: Báo nhân dân 2.400.000đ (đã nộp theo Hóa đơn GTGT số 3211 ngày 20/9/2018) , Đài truyền hình Việt nam tại Đà Nẵng (VTV 8) là 808.500đồng (đã nộp theo Hóa đơn GTGT số 136 ngày 17/9/2018) ông H chịu.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Trần Ngọc H đối với bà Hà Thị G; Về con chung: giao con Trần Thị Ngọc H - sinh ngày 30 tháng 3 năm 2009 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chi phí đăng thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng, ông H phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc H về việc: *"Ly hôn, nuôi con chung"* đối với bà Hà Thị G.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho ông Trần Ngọc H được ly hôn bà Hà Thị G.

2. Về quan hệ con chung:

Xử: Giao con chung tên Trần Thị Ngọc H - sinh ngày 30 tháng 3 năm 2009 cho ông Trần Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. bà Hà Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo qui định của pháp luật.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Trần Ngọc H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình ông H đã nộp theo biên lai thu số 3721 ngày 04/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. ông H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm

Về chi phí tố tụng khác: Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng gồm: Báo Nhân dân 2.400.000đ (đã nộp theo Hóa đơn GTGT số 3211 ngày 20/9/2018) , Đài truyền hình Việt Nam tại Đà Nẵng (VTV8) là 808.500đồng (đã nộp theo Hóa đơn GTGT số 136 ngày 17/9/2018) ông H chịu.

Án xử công khai sơ thẩm, ông H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Ghi vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND xã Duy T, huyện Duy X, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thanh Anh